

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ TÂM ĐỨC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ TÂM ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM DUC EQUIPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAM DUC EQUIPMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108119748

3. Ngày thành lập: 10/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, khu A, tòa nhà Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
3.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Cho thuê xe có động cơ	7710
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
16.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
17.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
26.	Bốc xếp hàng hóa	5224
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	In ấn	1811
31.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
32.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
40.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
51.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

6. Vốn điều lệ: 4.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI ĐỨC DŨNG	Số 28+30 ngõ 65 Khương Đình, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	22,220	001080001973	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	22,220		
2	PHAN MINH PHƯƠNG	Thôn Cao Xá, Xã Cao Đại, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	22,220	026084001598	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	22,220		
3	NGUYỄN QUỐC HUY	Thôn Đa Phúc, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	22,220	111599698	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	22,220		
4	LÊ THỊ PHƯƠNG	Xóm Trại, thôn Tân Lập, Xã Tuân Chính, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	33,340	135920733	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	33,340		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ PHUƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 09/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 135920733

Ngày cấp: 12/09/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Trại, thôn Tân Lập, Xã Tuân Chính, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Trại, thôn Tân Lập, Xã Tuân Chính, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội